

Châu Thành, ngày 15 tháng 5 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Hường.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Mai Trần Phúc

2. Ông Thái Văn Lộc

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 01/2019/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2019

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Võ Thị Thu N**, sinh năm 1987

Địa chỉ: tổ 11, khu phố A, thị trấn T, huyện C, tỉnh Tây Ninh.

Bị đơn: Anh **Nguyễn Quân T**, sinh năm 1983

Địa chỉ: số 15B/039, khu phố B, thị trấn T, huyện C, tỉnh Tây Ninh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Quân T cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Thị Thanh T, sinh ngày 23/10/2006 một tháng 1.000.000 đồng kể từ tháng 5 năm 2019 đến khi cháu T thành niên (đủ 18 tuổi).

Sau khi ly hôn anh T được quyền thăm nom con không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Chị N được quyền sử dụng 01 phần đất diện tích 215,7m² chứng nhận số H01738/2243/2007/HĐ-CNHL thửa đất số 26, tờ bản đồ số 16 do Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh, cấp ngày 05/7/2007 cho chị Võ Thị Thu N và anh Nguyễn Quân T đứng tên, thửa đất tọa lạc tại khu phố C, thị trấn T, huyện C, tỉnh Tây Ninh, trị giá 50.000.000 đồng. Tư cận:

Đồng giáp đất chị H

Tây giáp đất ông H

Nam giáp đất chị N

Bắc giáp đất Th (Tr) (kèm theo sơ đồ hiện trạng sử dụng đất)

Chị N có trách nhiệm thanh toán cho anh T số tiền 25.000.000 đồng phần giá trị quyền sử dụng đất.

Kiến nghị Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Tây Ninh điều chỉnh giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho phù hợp với quyết định.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án), cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của bộ Luật dân sự 2015.

Về chi phí tố tụng: Chị N tự nguyện chịu 1.245.000 đồng tiền chi phí đo đạc và Hội đồng định giá đất. (ghi nhận chị N đã nộp 2.245.000 đồng và chi xong)

Anh T phải chịu 1.000.000 đồng, chị N đã nộp và chi xong anh T có trách nhiệm giao lại cho chị N.

Về án phí: Chị Võ Thị Thu N phải chịu 1.250.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm và chị N tự nguyện chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con. Tổng cộng hai khoản là 1.550.000 đồng, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 537.500 đồng theo biên lai thu số 0019368 ngày 04 tháng 01 năm 2019 của Chi cục Thi hành án huyện C. Chị N còn phải nộp 1.012.500 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Nguyễn Quân T phải chịu 1.250.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND H.Châu Thành;
- THADS H.Châu Thành;
- Lưu tập án ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Phan Thị Hường